

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/DS-PT
Ngày 14-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Anh

Bà Trần Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLPT-DS ngày 19/02/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 278/2020/QĐPT-DS ngày 16/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị K, sinh năm 1961; thường trú: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1976; thường trú: Số 307, đường L, khu phố T1, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Quang T2, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 10, đường số U, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 10/6/2019).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1965; thường trú: Ấp 5, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Trương Thị Ngọc K1; thường trú: Số 307, đường L, khu phố T1, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Hữu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Thị K trình bày:

Bà Đặng Thị K (tên thường gọi là Bảy K) quen biết với bà Nguyễn Thị Ngọc D là chị gái của ông Nguyễn Hữu H. Thông qua giới thiệu của bà D, bà K cho ông H vay số tiền 65.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn vay đến ngày 08/10/2017 theo giấy vay tiền hai bên ký ngày 08/4/2017. Sau khi nhận tiền vay, ông H có trả tiền lãi cho bà K được 04 tháng, sau đó không trả nữa. Vì là chị em nên vào ngày 20/10/2017, bà D đến trả cho bà K 65.000.000 đồng và lấy lại bản chính giấy vay tiền; tuy nhiên, sau đó ông H không trả tiền cho bà D nên bà D đã lấy lại 65.000.000 đồng từ bà K và trả lại bản chính giấy vay tiền cho bà K để bà K đòi tiền nợ ông H.

Nay, bà K yêu cầu ông H trả nợ gốc 65.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 08/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/11/2019 là 26 tháng 27 ngày 65.000.000 đồng x 9%/năm x 26 tháng 27 ngày = 13.113.750 đồng; tổng cộng 78.113.750 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Ngày mùng 9/9 năm Bính Thân (nhằm ngày 09/10/2016) do cần tiền nên ông H có hỏi mượn bà Nguyễn Thị Ngọc D (là chị ruột ông H) số tiền 40.000.000 đồng; bà D nói không có tiền và nếu ông H cần thì bà D mượn giùm tiền của bà Bảy K (là bà Đặng Thị K) cho ông H số tiền 40.000.000 đồng, lãi 15%/tháng. Ông H đồng ý, bà D đưa ông H số tiền 40.000.000 đồng; ông H trả lãi được 02 tháng thì không có tiền trả nên đến ngày 08/4/2017, ông H thống nhất viết lại giấy mượn nợ mới với bà D số tiền vay gốc + lãi là 65.000.000 đồng, đây chính là giấy vay tiền mà bà K dùng để khởi kiện ông H.

Thực tế, ông H nhận tiền từ bà D, còn việc bà D có vay tiền từ bà K không thì ông H không biết; giấy vay tiền do bà D chuẩn bị trước đưa cho ông H ký, chữ viết “lãi suất 02%/mỗi tháng” và chữ “mượn của chị Bảy K” phía dưới là được ghi thêm vào sau nên nó không cùng với nét mực đã ghi trước đó. Sau khi ghi giấy nợ số tiền 65.000.000 đồng vào ngày 08/4/2017, tháng nào ông H cũng đưa cho tài xế là Đặng Hoàng N đóng tiền lãi cho bà D số tiền 9.750.000 đồng/tháng; ông H đã đưa cho ông N tổng cộng tiền gốc là 35.000.000 đồng; tiền lãi 10.000.000 đồng. Số nợ gốc còn lại 30.000.000 đồng thì ông H chuyển tiền về cho bà Huỳnh Thị Tú T2 (là con dâu của bà Lê Thị Bé B) theo giấy chuyển khoản ngày 12/5/2018. Bà T2 đã rút tiền đưa bà B cầm sang trả cho bà D số tiền gốc 30.000.000 đồng. Như vậy từ ngày 12/5/2018, ông H đã trả nợ xong cho bà D nên ông H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà K; việc trả nợ của ông H có những người làm chứng là ông Nguyễn Hữu D1, ông Đặng Hoàng N biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Bà D là chị ruột của ông Nguyễn Hữu H, bà Bảy K (bà Đặng Thị K) là người quen biết do ở cùng quê. Năm 2017, ông H có nhu vay tiền của bà K nhưng bà K chỉ đồng ý cho ông H vay khi có bà D đứng ra làm chứng. Ngày 08/4/2017, bà D đứng ra làm chứng cho ông H vay của bà K số tiền 65.000.000 đồng, ông H hẹn trả trong thời hạn 06 tháng (ngày 08/10/2017 là thời hạn cuối cùng). Việc vay có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Giấy vay tiền là do bà D viết, trong phần ký tên bà D có ghi “*tôi lãnh số tiền này cho em tôi mượn của chị Bảy K*” để bà K cho ông H vay tiền. Số tiền trên ông H đã nhận trực tiếp từ bà K cùng ngày 08/4/2017. Quá thời hạn, ông H không trả nợ, vì là chị em và đồng thời để giữ chữ tín với bà K nên vào ngày 20/10/2017, bà D trả cho bà K số tiền nợ trên giùm ông H và lấy lại giấy mượn nợ. Do ông H không trả tiền cho bà D nên bà D đã lấy lại số tiền 65.000.000 đồng từ bà K và trả lại bản chính giấy mượn tiền cho bà K; bà K khởi kiện ông H thì bà D không có ý kiến.

Bà Trương Thị Ngọc K1 trình bày: Bà K1 là vợ của ông Nguyễn Hữu H, việc vay nợ giữa ông H với bà K thì bà K1 không biết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Hữu H.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị K 78.113.750 đồng (bảy mươi tám triệu, một trăm mười ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), trong đó nợ gốc 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), nợ lãi 13.113.750 đồng (mười ba triệu, một trăm mười ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2019, bị đơn ông Nguyễn Hữu H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm nguyên đơn nộp đơn trình bày ý kiến và xác định bị đơn đã trả hết khoản nợ nêu trên nên nguyên đơn không khởi kiện tranh chấp nữa và rút đơn khởi kiện đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, phía bị đơn không đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào giấy mượn nợ ngày

08/4/2017 (bút lục 07), nguyên đơn cho bị đơn mượn khoản tiền 65.000.000 đồng, lãi suất 02%/tháng trong thời hạn 06 tháng từ 08/4/2017 đến 08/10/2017. Giấy mượn nợ có bị đơn ký và viết tên. Bị đơn không đồng ý trả nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn nộp đơn trình bày ý kiến và xác định bị đơn đã trả hết khoản nợ nêu trên nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin giải quyết vắng mặt (đơn ngày 25/3/2020); do đó, theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà K, bà D.

[2] Về nội dung:

Ngày 25/3/2020, bà Đặng Thị K có đơn xin giải quyết vắng mặt; đồng thời ngày 25/3/2020, bà K có văn bản trình bày ý kiến với nội dung: “...*Bà Nguyễn Thị Ngọc D có quen biết tôi, có qua lại tiền bạc với tôi cho nên bà D có nhờ tôi ký tên tôi, vì Hiền là em trai bà D đã thiếu nợ bà D 65.000.000 đồng không trả....nay đây tôi nói rõ là Nguyễn Hữu H không có thiếu nợ tôi, tôi không quen biết ông H....tôi xin rút ra khỏi Tòa án....; tôi mong vụ án của tôi Đặng Thị K với Nguyễn Hữu H hủy bỏ luôn vì tiền của bà D, tôi không có cho ông H mượn gì hết... ”.*

Ngày 29/4/2020, bà Đặng Thị K có đơn trình bày ý kiến là *đã nhận đủ số tiền 65.000.000 đồng từ bà D, ông H.. lời trình bày của tôi là sự thật...*

[3] Như vậy, bà K thừa nhận là không có cho ông H vay 65.000.000 đồng hoặc ông H, bà D đã trả xong cho bà K 65.000.000 đồng; muốn rút ra khỏi vụ án, mong muốn vụ án hủy bỏ...; như vậy, ý chí của bà K đã rõ ràng là rút yêu cầu khởi kiện, không khởi kiện đòi ông H trả số tiền 65.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông H không đồng ý với việc rút yêu cầu khởi kiện của bà K, yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án nên người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 299; khoản 2 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hữu H.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2019/DS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương như sau:

Không chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị K.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Hữu H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị K phải chịu 3.905.688 đồng (ba triệu, chín trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp 1.845.000 đồng (một triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số U ngày 07/3/2019 của Chi cục T3 thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương. Bà K còn phải chịu 2.060.688 đồng (hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng, sáu trăm tám mươi tám đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu H không phải chịu. Chi cục T3 (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương trả lại cho ông Nguyễn Hữu H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số L ngày 05/12/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố D;
- TAND thành phố D;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa